

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DAP SỐ 2 - VINACHEM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : *376*/TB-DAP2

Lào Cai, ngày *15* tháng *10* năm 2024

THÔNG BÁO MỜI CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Kính gửi:

Bên mời chào hàng – Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem tổ chức mời chào hàng cạnh tranh gói mua sắm Tư vấn, lập hồ sơ đề xuất cấp Giấy phép môi trường cho Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy sản xuất phân bón Diamôn phot phát (DAP) số 2 công suất 330.000 tấn/năm tại Khu công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (bổ sung dây chuyền xử lý, tái chế gyps công suất 850.000 tấn/năm)” (Chưa bao gồm dự án tái chế gyps công suất 850.000 tấn/năm).

Nhà cung cấp có nguyện vọng tham gia chào hàng được miễn phí 01 bộ Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh từ ngày *15* tháng *10* năm 2024 (trong giờ hành chính) đến thời điểm hết hạn nộp HSDX.

Tại địa điểm sau:

- Trụ sở chính: Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loỏng, TT.Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.
- Điện thoại: 0214.3767081 – Fax: 0214.3767047

Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai vào *15* giờ *30* phút (giờ Việt Nam), ngày *18* tháng *10* năm 2024 tại Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem.

Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem kính mời đại diện nhà cung cấp tới tham dự lễ mở HSDX với thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, KTh

**ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Vũ Việt Tiến

CÔNG TY CỔ PHẦN
DAP SỐ 2 - VINACHEM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU

Gói mua sắm: Tư vấn, lập hồ sơ đề xuất Cấp giấy phép môi trường cho Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy sản xuất phân bón Điamôn phot phát (DAP) số 2 công suất 330.000 tấn/năm tại Khu công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (bổ sung dây chuyền xử lý, tái chế gyps công suất 850.000 tấn/năm) (chưa bao gồm dự án tái chế gyps công suất 850.000 tấn/năm).



Năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

HỒ SƠ YÊU CẦU

Tên gói chào hàng	Tư vấn, lập hồ sơ đề xuất Cấp giấy phép môi trường cho Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy sản xuất phân bón Điamôn phốt phát (DAP) số 2 công suất 330.000 tấn/năm tại Khu công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (bổ sung dây chuyền xử lý, tái chế gyps công suất 850.000 tấn/năm) (chưa bao gồm dự án tái chế gyps công suất 850.000 tấn/năm)
Công trình:	Nhà máy sản xuất phân bón Điamôn phốt phát (DAP) số 2 công suất 330.000 tấn/năm tại Khu công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (bổ sung dây chuyền xử lý, tái chế gyps công suất 850.000 tấn/năm) (chưa bao gồm dự án tái chế gyps công suất 850.000 tấn/năm)
Phát hành ngày:	Ngày 15/10/2024
Ban hành kèm	Quyết định số: 2375/QĐ-DAP2 ngày 15/10/2024

Bên mời cung cấp

CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Việt Tiên

PHỤ LỤC

Phụ lục A: Điều khoản tham chiếu

Phụ lục B: Nhân sự của nhà cung cấp

Phụ lục C: Trách nhiệm báo cáo của nhà cung cấp

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

ĐKC	Điều kiện chung của hợp đồng
ĐKCT	Điều kiện cụ thể của hợp đồng
HSDX	Hồ sơ đề xuất
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
Luật Đấu thầu	Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15
Nghị định số 24/2024/NĐ-CP	Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn Nhà cung cấp
VND	Đồng Việt Nam
DVTV	Dịch vụ tư vấn

Phần 1. THỦ TỤC VÀ YÊU CẦU

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ CHÀO HÀNG

Mục 1. Nội dung gói chào hàng

1. Bên mời chào hàng Công ty Cổ phần DAP số 2 – VINACHEM mời Nhà cung cấp chuẩn bị HSDX cho gói chào hàng Tư vấn, lập hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường cho Nhà máy sản xuất phân bón Diamôn phot phát (DAP) số 2 công suất 330.000 tấn/năm tại Khu công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (bổ sung dây chuyền xử lý, tái chế gyps công suất 850.000 tấn/năm) (chưa bao gồm dự án tái chế gyps công suất 850.000 tấn/năm).

2. Thời gian thực hiện gói chào hàng là: 120 ngày.

3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

Mục 2. Tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp

1. Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các quy định sau:

a) Có đăng ký thành lập, hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu đang hoạt động cấp;

b) Hạch toán tài chính độc lập;

c) Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

d) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự chào thầu;

Mục 3. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ khi tham dự cung cấp dịch vụ

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự cung cấp dịch vụ.

2. Đồng tiền tham dự chào hàng và đồng tiền thanh toán là VND.

3. Tất cả văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời chào hàng và Nhà cung cấp liên quan đến việc tham dự chào hàng phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSDX có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời chào hàng có thể yêu cầu Nhà cung cấp gửi bổ sung.

Mục 4. Thành phần của HSDX

Nhà cung cấp phải nghiên cứu mọi thông tin chỉ dẫn, biểu mẫu, thuật ngữ, thông số, yêu cầu về dịch vụ tư vấn và các yêu cầu khác trong HSYC để chuẩn bị HSDX của mình gồm tất cả thông tin, tài liệu theo quy định của HSYC, bao gồm:

1. Đơn đề xuất cung cấp dịch vụ theo quy định tại Mẫu số 01 Chương III ;

2. Đề xuất kỹ thuật theo quy định tại Mục 6 Chương này;
3. Đề xuất về giá theo Mẫu số 14 Chương III;
4. Các nội dung khác.

Mục 5. Giá đề xuất cung cấp

1. Giá đề xuất cung cấp do Nhà cung cấp ghi trong đơn đề xuất cung cấp bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói chào hàng theo yêu cầu của HSYC. Nhà cung cấp phải nộp HSDX cho toàn bộ công việc được mô tả tại Chương IV và chào giá cho tất cả các công việc nêu trong bảng giá tương ứng quy định tại theo Mẫu số 14 Chương III, bao gồm cả đơn giá (nếu có), thành tiền.

2. Giá đề xuất phải bao gồm tất cả chi phí cho các yếu tố rủi ro và chi phí trượt giá có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng. Trường hợp gói chào hàng tư vấn đơn giản, thời gian thực hiện hợp đồng ngắn, không phát sinh rủi ro, trượt giá thì chi phí cho các yếu tố rủi ro và chi phí trượt giá được tính bằng 0 (đồng). Đối với gói chào hàng áp dụng loại hợp đồng theo thời gian, giá dự chào hàng không bao gồm chi phí cho các yếu tố rủi ro và chi phí trượt giá có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng.

3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, nhà cung cấp phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong HSDX hoặc nộp riêng song phải bảo đảm bên mời chào hàng nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Thư giảm giá sẽ được bên mời chào hàng bảo quản như một phần của HSDX và được mở đồng thời cùng HSDX của nhà chào hàng; trường hợp thư giảm giá không được mở cùng HSDX và không được ghi vào biên bản mở chào hàng thì không có giá trị.

4. Giá chào của nhà cung cấp phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX theo quy định. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSDX của nhà cung cấp sẽ bị loại.

Mục 6. Thành phần đề xuất kỹ thuật

Căn cứ phạm vi DVTV hoặc các nội dung yêu cầu khác, Nhà cung cấp phải nộp đề xuất kỹ thuật, trong đó mô tả cụ thể phương pháp thực hiện công việc, nhân sự, lịch biểu thực hiện và các thông tin cần thiết khác theo quy định tại Chương III để chứng minh tính phù hợp của đề xuất đối với các yêu cầu công việc và thời hạn cần hoàn thành công việc.

Mục 7. Hiệu lực của HSDX

1. Thời gian có hiệu lực của HSDX phải bảo đảm theo yêu cầu là 45 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng chào hàng. HSDX nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

2. Trong trường hợp cần thiết, trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDX, bên mời chào hàng có thể đề nghị Nhà cung cấp gia hạn hiệu lực của HSDX. Việc đề nghị gia hạn và chấp thuận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản.

Mục 8. Quy cách của HSDX và chữ ký trong HSDX

1. Nhà cung cấp phải chuẩn bị một bản gốc và 03 bản chụp HSDX, ghi rõ "bản gốc" và "bản chụp" bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng. Nhà cung cấp cần ghi rõ tên gói chào hàng, tên Nhà cung cấp, tên bên mời chào hàng bên ngoài túi đựng HSDX. Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và phù hợp giữa bản chụp và bản gốc. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá.

2. Tất cả các thành phần nêu tại Mục 4 Chương I phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp.

3. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào chào hàng.

Mục 9. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi HSDX

1. HSDX do Nhà cung cấp nộp trực tiếp hoặc gửi đến địa chỉ của bên mời chào hàng nhưng phải đảm bảo bên mời chào hàng nhận được trước thời điểm đóng chào hàng là 15 giờ, ngày 18 tháng 10 năm 2024.

2. Bên mời chào hàng sẽ tiếp nhận HSDX của tất cả nhà cung cấp nộp HSDX trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Trường hợp nhà cung cấp nộp HSDX sau thời điểm hết hạn nộp HSDX thì HSDX bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà chào hàng.

3. Sau khi nộp, nhà cung cấp có thể rút lại HSDX bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp đến bên mời chào hàng trước thời điểm hết hạn nộp HSDX.

Trước thời điểm hết hạn nộp HSDX, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế HSDX thì nhà cung cấp nộp HSDX thay thế hoặc HSDX sửa đổi cho bên mời chào hàng với cách ghi thông tin nêu tại khoản 1, khoản 2 Mục 8 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.

Mục 10. Mở HSDX

1. Bên mời chào hàng tiến hành mở chào hàng công khai HSDX của các nhà cung cấp vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 18 tháng 10 năm 2024 tại Trụ sở Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem trước sự chứng kiến của các nhà cung cấp tham

dự. Việc mở HSDX không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của nhà cung cấp tham dự chào hàng.

2. Bên mời chào hàng phải lập biên bản mở thầu gồm các thông tin chủ yếu của HSDX của các nhà thầu: tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của HSDX; được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời chào hàng và các nhà cung cấp tham dự. Việc thiếu chữ ký của nhà cung cấp trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực.

Mục 11. Làm rõ HSDX

1. Sau khi mở HSDX, nhà cung cấp có trách nhiệm làm rõ HSDX theo yêu cầu của bên mời chào hàng.

2. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của nhà thầu, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp và không thay đổi giá chào.

Mục 12. Đánh giá HSDX và thương thảo về hợp đồng

1. Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo quy định tại Chương II. Nhà cung cấp có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

2. Việc thương thảo hợp đồng dựa trên các tài liệu sau: báo cáo đánh giá HSDX, HSDX và các tài liệu làm rõ HSDX (nếu có) của nhà thầu; HSYC.

3. Nguyên tắc thương thảo hợp đồng như sau:

a) Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung nhà cung cấp đã chào theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC;

b) Khi thương thảo hợp đồng đối với phần sai lệch thiếu, trường hợp trong HSDX của nhà cung cấp không có đơn giá tương ứng với phần sai lệch thì phải lấy mức đơn giá dự thầu thấp nhất trong số các HSDX của nhà cung cấp khác đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật hoặc lấy mức đơn giá trong dự toán được duyệt nếu chỉ có duy nhất nhà cung cấp này vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở thương thảo đối với sai lệch thiếu đó.

4. Nội dung thương thảo hợp đồng:

a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa HSYC và HSDX, giữa các nội dung khác nhau trong HSDX có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

b) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu;

c) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

5. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, chủ đầu tư xem xét, quyết định mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

Mục 13. Điều kiện đối với Nhà cung cấp được đề nghị cung cấp gói thầu

Nhà cung cấp được đề nghị cung cấp gói chào hàng khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDX hợp lệ;
2. Có đề xuất về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu;
3. Có giá đề xuất cung cấp (giá đề xuất cung cấp sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ đi giá trị giảm giá) thấp nhất, không vượt giá gói thầu được duyệt.

Mục 14. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax hoặc email.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà chào hàng, nếu nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, DAP2 sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà chào hàng.

Mục 15. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng

1. Tại thời điểm ký kết, HSDX của Nhà cung cấp được lựa chọn còn hiệu lực.
2. Tại thời điểm ký kết, Nhà cung cấp được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện gói chào hàng theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

1.1. Kiểm tra HSDX

- a) Kiểm tra số lượng bản chụp HSDX;
- b) Kiểm tra các thành phần của HSDX theo quy định tại Mục 4 Chương I;
- c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSDX.

1.2. Đánh giá tính hợp lệ của HSDX

HSDX của Nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSDX;
- b) Có đơn đề xuất cung cấp được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC; thời gian ký đơn đề xuất phải sau thời điểm phát hành HSYC; không kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư.
- c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC;
- d) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho bên mời chào hàng;
- đ) Thời gian có hiệu lực của HSDX đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 7 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;
- e) Nhà cung cấp không có tên trong 2 hoặc nhiều HSDX với tư cách là nhà cung cấp chính.
- f) Nhà cung cấp có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.
- g) Nhà cung cấp có số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tự vấn môi trường ≥ 2 .
- h) Nhà cung cấp có Báo cáo tài chính trong 03 năm gần đây > 0 .

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

2.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm

a) Việc đánh giá về kỹ thuật đối với HSDX được thực hiện theo phương pháp chấm điểm, trong đó phải quy định mức điểm tối đa đối với các tiêu chuẩn tổng quát, tiêu chuẩn chi tiết; quy định mức điểm tối thiểu đối với tiêu chuẩn tổng quát và chi tiết của các nội dung giải pháp và phương pháp luận, nhân sự chủ chốt. Đối với tiêu chuẩn về kinh nghiệm và năng lực của Nhà cung cấp, căn cứ tính chất gói chào hàng để xác định sự cần thiết quy định về điểm tối thiểu đối với tiêu chuẩn tổng quát này. Việc đánh giá hợp đồng tương tự của Nhà cung cấp liên danh căn cứ vào khối lượng công việc của từng thành viên trong liên danh đảm nhận.

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật bao gồm các nội dung sau đây:

Bảng số 01

Stt	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
1	<p>Kinh nghiệm và năng lực của Nhà cung cấp (Từ 0 đến 15% tổng số điểm)</p> <p>a) Đã thực hiện gói chào hàng có tính chất tương tự trong 03 năm gần đây¹ Chủ trì lập Báo cáo ĐTM, Báo cáo đề xuất cấp GPMT Hợp đồng tương tự là HĐ là lập báo cáo ĐTM, báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường. Tài liệu chứng minh là các bản sao hợp đồng đã thực hiện và biên bản nghiệm thu</p> <p>b) Báo cáo tài chính và các chỉ tiêu tài chính các năm 2021, 2022, 2023²</p>	150	<p>- Thực hiện trên 7 hợp đồng: 80 điểm - Thực hiện từ 4 đến 7 hợp đồng: 60 điểm - Thực hiện từ 2 đến 4 hợp đồng: 20 điểm - Thực hiện ít hơn 2 hợp đồng: 0 điểm</p>	20

¹ Thời điểm xác định hợp đồng hoàn thành để xác định hợp đồng tương tự là thời điểm nghiệm thu công việc hoàn thành. Đối với các hợp đồng mà Bên mời chào hàng, tổ chuyên gia có bằng chứng cho thấy Nhà cung cấp đã thực hiện với tư cách Nhà cung cấp phụ do được chuyển nhượng bất hợp pháp, vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 16 Luật Đấu chào hàng thì hợp đồng này sẽ không được xem xét, đánh giá.

² Tùy theo tính chất của gói chào hàng mà quy định cho phù hợp. Ví dụ: đáp ứng về vật tư, máy móc, thiết bị (thuộc sở hữu của Nhà cung cấp hoặc đi thuê) để phục vụ công việc thí nghiệm....

	<i>Nộp BCTC các năm 2021, 2022, 2023</i>	25	- Nộp Báo cáo tài chính các năm 2021, 2022, 2023: 25 điểm - Không Nộp Báo cáo tài chính các năm 2021, 2022, 2023: 0 điểm	25
	<i>Ba năm 2021, 2022, 2023 Nhà cung cấp hoạt động không bị lỗi trong thời gian yêu cầu báo cáo về tình hình tài chính</i>	25	- Cả 3 năm không lỗi: 25 điểm - Có 1 năm bị lỗi: 15 điểm - Có từ 1 năm bị lỗi trở lên: 0 điểm	15
	<i>c) Có ít nhất 07 năm trở lên hoạt động tư vấn lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường</i>	20	- Có 07 năm hoạt động trở lên: 20 điểm - Có từ 02 đến 06 năm hoạt động: 10 điểm - Dưới 02 năm hoạt động: 0 điểm	10
2	Uy tín của Nhà cung cấp thông qua việc tham dự chào hàng, kết quả thực hiện hợp đồng của Nhà cung cấp¹ (5% tổng số điểm)	50	- Không có hợp đồng nào: 50 điểm - Có 01 hợp đồng: 30 điểm - Có từ 02 hợp đồng trở lên: 0 điểm	30
3	Giải pháp và phương pháp luận (Từ 30 đến 40% tổng số điểm)	300		
	<i>a) Hiểu rõ mục đích gói chào hàng</i>	50	- Am hiểu chung về phạm vi, quy mô của dự án/công trình nêu trong điều khoản tham chiếu: 50 điểm	

¹ Uy tín của Nhà cung cấp thông qua việc tham dự chào hàng, kết quả thực hiện hợp đồng của Nhà cung cấp thực hiện theo quy định tại Điều 17 và 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP. Đối với Nhà cung cấp là tư vấn lập hồ sơ mời chào hàng, hồ sơ yêu cầu uy tín Nhà cung cấp còn thể hiện qua số lượng hồ sơ mời chào hàng bị kết luận có nội dung vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 44 Luật Đấu thầu chào hàng.

			nào để thực hiện tốt được công việc (đặc biệt là những công việc mang tính đặc thù của dự án): 0 điểm	
<i>c) Sáng kiến cải tiến</i>				
	<i>Đề xuất các sáng kiến cải tiến để thực hiện tốt hơn các công việc nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện dự án</i>	10	<ul style="list-style-type: none"> - Có đề xuất các sáng kiến cải tiến để thực hiện tốt hơn các công việc nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện dự án: 10 điểm - Không có đề xuất các sáng kiến cải tiến để thực hiện tốt hơn các công việc nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện dự án: 0 điểm 	
	<i>Cách tiếp cận và phương pháp luận của Nhà cung cấp chuyên nghiệp và tiên tiến</i>	10	<ul style="list-style-type: none"> - Có cách tiếp cận và phương pháp luận của Nhà cung cấp chuyên nghiệp và tiên tiến: 10 điểm - Không có cách tiếp cận và phương pháp luận của Nhà cung cấp chuyên nghiệp và tiên tiến: 0 điểm 	
<i>d) Cách trình bày</i>				
	<i>Đề xuất được kết cấu và trình bày một cách hợp lý, dễ theo dõi</i>	10	<ul style="list-style-type: none"> Có đề xuất được kết cấu và trình bày một cách hợp lý, dễ theo dõi: 10 điểm Không có đề xuất được kết cấu và trình bày một cách hợp lý, dễ theo dõi: 0 điểm 	
	<i>Đề xuất hoàn chỉnh và thuyết phục</i>	10	<ul style="list-style-type: none"> - Có đề xuất hoàn chỉnh và thuyết phục: 10 điểm - Không có đề xuất hoàn chỉnh và thuyết phục: 0 điểm 	
	<i>đ) Kế hoạch triển khai</i>			

<p><i>Kế hoạch công việc bao gồm tất cả nhiệm vụ để thực hiện dự án. Mỗi một nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng</i></p>	50	<ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch công việc bao gồm tất cả nhiệm vụ để thực hiện dự án. Mỗi một nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng: 50 điểm - Không có kế hoạch công việc bao gồm tất cả nhiệm vụ để thực hiện dự án. Mỗi một nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng: 0 điểm 	
<p><i>Kế hoạch triển khai phù hợp với phương pháp luận và tiến độ dự kiến</i></p>	25	<ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch triển khai phù hợp với phương pháp luận và tiến độ dự kiến: 25 điểm - Không có kế hoạch triển khai phù hợp với phương pháp luận và tiến độ dự kiến: 0 điểm 	
<p><i>Các bảng biểu mô tả kế hoạch thực hiện công việc và tiến độ nộp báo cáo cụ thể, rõ ràng</i></p>	25	<ul style="list-style-type: none"> - Có các bảng biểu mô tả kế hoạch thực hiện công việc và tiến độ nộp báo cáo cụ thể, rõ ràng: 25 điểm - Không có các bảng biểu mô tả kế hoạch thực hiện công việc và tiến độ nộp báo cáo cụ thể, rõ ràng: 0 điểm 	
<p><i>e) Bố trí nhân sự</i></p>	60		
<p><i>Nhân sự được bố trí theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu</i></p>	30	<ul style="list-style-type: none"> - Có nhân sự được bố trí theo yêu cầu của hồ sơ mời chào hàng: 30 điểm - Nhân sự được bố trí theo yêu cầu của hồ sơ mời chào hàng: 0 điểm 	

	<i>Thời điểm và thời gian huy động nhân sự phù hợp với kế hoạch thực hiện hợp đồng</i>		30	- Thời điểm và thời gian huy động nhân sự phù hợp với kế hoạch thực hiện hợp đồng: 30 điểm - Không có Thời điểm và thời gian huy động nhân sự phù hợp với kế hoạch thực hiện hợp đồng: 0 điểm	
4	Nhân sự chủ chốt (Từ 50 đến 60% tổng số điểm)		500		
	Vị trí	Số lượng			
	<i>Tư vấn trưởng, chủ nhiệm</i>	01			
	<i>Trình độ chuyên môn</i>		100	- Tốt nghiệp từ Đại học trở lên chuyên ngành môi trường, hóa học: 100 điểm - Tốt nghiệp dưới Đại học chuyên ngành môi trường, hóa học: 50 điểm	50
	<i>Số năm công tác trong lĩnh vực môi trường (tính từ thời điểm cấp bằng Đại học)</i>		100	- Trên 20 năm: 100 điểm - Từ 10 đến 20 năm: 50 điểm - Dưới 10 năm: 0 điểm	50
	<i>Trưởng nhóm</i>	02		- Trình độ: Tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên chuyên ngành môi trường, hóa học - Kinh nghiệm: ≥ 4 năm	
	<i>Trình độ chuyên môn</i>		50	- Tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên chuyên ngành môi trường, hóa học: 50 điểm (mỗi nhân sự đáp ứng tiêu chí được đánh giá 25 điểm)	30

Nhà cung cấp có thể đề xuất nhân sự chủ chốt thuộc biên chế của Nhà cung cấp hoặc đi thuê.

b) Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- *Tổng điểm cho các nội dung kinh nghiệm và năng lực, uy tín của Nhà cung cấp thông qua việc tham dự chào hàng, kết quả thực hiện hợp đồng..., giải pháp và phương pháp luận, nhân sự, yêu cầu về chuyển giao công nghệ (nếu có) là 100%.*

- *Đối với tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: chỉ đưa các tiêu chuẩn đánh giá về trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm trên cơ sở phù hợp với vị trí công việc của mỗi nhân sự chủ chốt nêu tại khoản 3 của Bảng trên mà không đưa tiêu chuẩn đánh giá đối với nhân sự khác.*

- *Mức điểm yêu cầu về kỹ thuật không được quy định thấp hơn 70% tổng số điểm (80% đối với gói chào hàng dịch vụ tư vấn có yêu cầu kỹ thuật cao, đặc thù) và điểm của từng nội dung yêu cầu về giải pháp và phương pháp luận, về nhân sự, về chuyển giao công nghệ (nếu có) không thấp hơn 60% điểm tối đa của nội dung đó (không thấp hơn 70% đối với gói chào hàng dịch vụ tư vấn có yêu cầu kỹ thuật cao, đặc thù). Đối với tiêu chuẩn về kinh nghiệm và năng lực của Nhà cung cấp, căn cứ tính chất gói chào hàng để xác định sự cần thiết quy định về điểm tối thiểu đối với tiêu chuẩn tổng quát này.*

2.3. Nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật được đánh giá về tài chính

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá

Sử dụng thang điểm 1000 thống nhất với thang điểm về kỹ thuật. Điểm giá được xác định như sau:

$$\text{Điểm giá}_{\text{đang xét}} = \frac{k \cdot G_{\text{thấp nhất}} \times 1000}{G_{\text{đang xét}}}$$

Trong đó:

+ Điểm giá_{đang xét}: Điểm giá của hồ sơ đề xuất về tài chính đang xét;

+ $G_{\text{thấp nhất}}$: Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất trong số các nhà thầu được đánh giá chi tiết về tài chính (đối với gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo thời gian). Đối với gói thầu áp dụng loại hợp đồng trọn gói và hợp đồng theo đơn giá là giá dự thầu sau giảm giá (nếu có) thấp nhất trong số các nhà thầu được đánh giá chi tiết về tài chính.

+ $G_{\text{đang xét}}$: Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hồ sơ đề xuất về tài chính đang xét (đối với gói thầu áp dụng loại

hợp đồng theo thời gian). Đối với gói thầu áp dụng loại hợp đồng trọn gói và hợp đồng theo đơn giá là giá dự thầu sau giảm giá (nếu có) của hồ sơ đề xuất về tài chính đang xét.

- Xác định điểm tổng hợp:

Điểm tổng hợp được xác định theo công thức sau đây:

$$\text{Điểm tổng hợp}_{\text{đang xét}} = K \times \text{Điểm kỹ thuật}_{\text{đang xét}} + G \times \text{Điểm giá}_{\text{đang xét}}$$

Trong đó:

+ Điểm kỹ thuật_{đang xét}: Là số điểm được xác định tại bước đánh giá về kỹ thuật;

+ Điểm giá_{đang xét}: Là số điểm được xác định tại bước đánh giá về giá;

+ K: Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong thang điểm tổng hợp, chiếm tỷ lệ từ 70% đến 80%;

+ G: Tỷ trọng điểm về giá quy định trong thang điểm tổng hợp, chiếm tỷ lệ từ 20% đến 30%;

$$+ K + G = 100\%;$$

- Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có điểm tổng hợp cao nhất được xếp hạng thứ nhất.

CHƯƠNG III. BIỂU MẪU**Mẫu số 01****ĐƠN ĐỀ XUẤT CUNG CẤP DỊCH VỤ TƯ VẤN**

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [*Ghi tên bên mời chào hàng*]

(sau đây gọi là bên mời chào hàng)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu (bao gồm văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu, nếu có), chúng tôi, _____ [*Ghi tên Nhà cung cấp*], cam kết thực hiện cung cấp dịch vụ _____ [*Ghi tên gói chào hàng*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là _____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền dự chào hàng*]. Thời gian thực hiện gói chào hàng là _____ [*Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu*].

Hồ sơ đề xuất có hiệu lực là ____ ngày [*Ghi số ngày*], kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____ [*Ghi ngày có thời điểm đóng chào hàng*].

Chúng tôi cam kết:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản (không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động).

5. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông chào hàng, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu chào hàng khi tham dự gói chào hàng này.

7. Những thông tin kê khai trong HSDX là trung thực.

8. Trường hợp trúng chào hàng, HSDX và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX tạo thành thỏa thuận ràng buộc trách nhiệm giữa hai bên cho tới khi hợp đồng được ký kết.

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp
[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

1. HSYC không được yêu cầu Nhà cung cấp phải nộp lý lịch tư pháp của nhân sự để chứng minh cho nội dung đánh giá này. Nội dung này chỉ yêu cầu Nhà cung cấp cam kết trong Đơn này.

Hạng mục công việc

STT	Nội dung công việc
I	Khảo sát tại cơ sở
1	Khảo sát, thu thập tài liệu về thông tin của Cơ sở: các văn bản pháp lý, các tài liệu kỹ thuật (quy trình vận hành công trình xử lý chất thải, bản vẽ hoàn công các công trình xử lý chất thải; biên bản nghiệm thu, bàn giao các công trình xử lý chất thải.....)
2	Khảo sát, thu thập tài liệu về hiện trạng đầu tư xây dựng của Cơ sở
3	Khảo sát hiện trạng các công trình bảo vệ môi trường của Cơ sở (công trình xử lý khí thải, công trình xử lý nước thải, công trình thu gom và thoát nước mưa, công trình thu gom và lưu giữ CTR, CTNH)
4	Khảo sát, thu thập tài liệu về quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch bảo vệ môi trường cấp tỉnh, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường tiếp nhận chất thải, điểm xả thải của Cơ sở
5	Khảo sát, điều tra nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung, thu thập số liệu về quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc online
6	Khảo sát hiện trạng công nghệ sản xuất của Cơ sở, các công trình phòng ngừa ứng phó sự cố, các công trình biện pháp phòng cháy chữa cháy của Cơ sở và các công trình bảo vệ môi trường khác
II	Viết chuyên đề
1	<ul style="list-style-type: none"> - Lập đề cương và dự toán GPMT - Quản lý chung toàn bộ dự án - Tham gia các cuộc họp của Tư vấn dự án - Phối hợp với Chủ đầu tư làm việc với các bên liên quan
2	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý giám sát công tác chuyên môn - Xây dựng báo cáo GPMT tổng hợp - Bảo vệ trước Hội đồng thẩm định - Chính sửa báo cáo theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định
3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát chất lượng toàn bộ chuyên đề sản phẩm tư vấn bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Mô tả thông tin chung của Cơ sở: công suất, công nghệ sản xuất (công nghệ sản xuất SA; công nghệ sản xuất PA, công nghệ sản xuất DAP, công nghệ sản xuất nhiệt điện, sản phẩm của Cơ sở, nguyên nhiên

STT	Nội dung công việc
	vật liệu hóa chất sử dụng của Cơ sở; + Sơ đồ bản vẽ công nghệ sản xuất của Cơ sở; + Sơ đồ cân bằng nước của Cơ sở; + Danh mục thiết bị sản xuất của Cơ sở; + Cân bằng vật liệu của Cơ sở.
4	- Kiểm soát chất lượng toàn bộ chuyên đề sản phẩm tư vấn bao gồm: + Sự phù hợp của Cơ sở với quy hoạch, khả năng chịu tải của môi trường; + Hệ thống thu gom và thoát nước mưa, nước thải; + Công nghệ xử lý nước thải; + Công nghệ xử lý khí thải; + Công trình biện pháp lưu giữ chất thải rắn, chất thải nguy hại; + Các công trình phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất; + Các công trình phòng cháy chữa cháy; + Các công trình bảo vệ môi trường khác; + Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt DTM + Bản vẽ tổng mặt bằng, bản vẽ thu gom và thoát nước mưa; bản vẽ công nghệ sản xuất; bản vẽ công nghệ xử lý khí thải, Bản vẽ công nghệ xử lý nước thải sản xuất, bản vẽ công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt ... + Bảng tính toán định mức tiêu thụ hóa chất, nước điện cho các công trình xử lý khí thải, nước thải
5	Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử nước thải (Mạng lưới thu gom; Công nghệ xử lý, Danh mục thiết bị; Sơ đồ công nghệ; Tiêu hao hóa chất xử lý; quy trình vận hành...)
6	Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải (Công trình thu gom; Công nghệ xử lý, Danh mục thiết bị; Sơ đồ công nghệ; Tiêu hao hóa chất xử lý; quy trình vận hành...)
7	Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường; Công trình, biện pháp lưu giữ xử lý CTNH, Công trình biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung; Công trình phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất; Công trình PCCC của Cơ sở; Các công trình bảo vệ môi trường khác
8	Nội dung đề nghị cấp phép môi trường đối với nước thải, khí thải, tiếng ồn, độ rung

STT	Nội dung công việc
9	Kết quả quan trắc môi trường định kỳ của Cơ sở, Chương trình quan trắc môi trường của Cơ sở; Kết quả kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với Cơ sở.

HẠNG MỤC CÔNG VIỆC CỦA GÓI CHÀO HÀNG

1. Phân công việc dựa trên đơn giá và khối lượng

STT	Mô tả công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
(1)	(2)	(3)	(4)
	<i>Dẫn chiếu đến yêu cầu nêu tại Điều khoản tham chiếu ở Chương IV</i>		

2. Phân công việc dựa trên lương chuyên gia và chi phí khác ngoài lương

STT	Mô tả công việc
1	<i>Dẫn chiếu đến yêu cầu nêu tại Điều khoản tham chiếu ở Chương IV</i>
2	

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ KINH NGHIỆM CỦA NHÀ CUNG CẤP

A. Cơ cấu tổ chức của Nhà cung cấp

[Mô tả tóm tắt quá trình hình thành và tổ chức của Nhà cung cấp (trường hợp liên danh thì mô tả tổ chức của mỗi thành viên trong liên danh). Mô tả số lượng chuyên gia tư vấn chuyên ngành mà Nhà cung cấp ký hợp đồng lao động dài hạn hoặc không xác định thời hạn và nêu rõ số năm kinh nghiệm của từng chuyên gia].

B. Kinh nghiệm của Nhà cung cấp

Các gói chào hàng DVTV tương tự do Nhà cung cấp thực hiện trong vòng *[Ghi số năm]¹* năm gần đây.

Nhà cung cấp phải sử dụng bảng sau để kê khai cho mỗi DVTV tương tự như DVTV được yêu cầu trong gói chào hàng này mà Nhà cung cấp đã thực hiện (với tư cách là Nhà cung cấp độc lập hoặc liên danh với Nhà cung cấp khác hoặc là Nhà cung cấp phụ). Đối với từng công việc tương tự, Nhà cung cấp tư vấn phải cung cấp bản tóm tắt bao gồm tên của nhân sự chủ chốt và Nhà cung cấp phụ của Nhà cung cấp đã tham gia, thời gian thực hiện công việc, giá hợp đồng (trường hợp Nhà cung cấp tham dự chào hàng là thành viên liên danh hoặc là Nhà cung cấp phụ thì ghi rõ khối lượng công việc, giá trị đảm nhận với vai trò thành viên liên danh, chào hàng phụ).

Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng của các chuyên gia với vai trò tư vấn cá nhân hoặc làm chuyên gia cho các Nhà cung cấp tư vấn khác chỉ được tính vào kinh nghiệm làm việc của bản thân chuyên gia, không tính vào kinh nghiệm thực hiện hợp đồng của Nhà cung cấp nộp HSDX.

¹ Ghi số năm cụ thể căn cứ tính chất và yêu cầu của gói chào hàng (thông thường là 3, 4 hoặc 5 năm, đối với Nhà cung cấp thành lập ít hơn 3 năm vẫn tiếp tục xem xét, đánh giá mà không loại Nhà cung cấp).

Thời gian	Tên công việc [mô tả tóm tắt các kết quả, sản phẩm chính]	Tên gói chào hàng, tên dự án/dự toán mua sắm, Chủ đầu tư, địa điểm làm việc	Giá trị hợp đồng (trường hợp liên danh thì nêu giá trị DVTV do Nhà cung cấp thực hiện)	Vai trò trong công việc [ghi Nhà cung cấp, Nhà cung cấp phụ, thành viên trong liên danh]	Thời gian thực hiện gói chào hàng [ghi rõ từ ngày... đến ngày...]	Thời gian thực hiện gói chào hàng thực tế [từ ngày... đến ngày...] Trường hợp chậm trễ thì nêu rõ lý do

Nhà cung cấp phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan.

**NHỮNG GÓP Ý (NẾU CÓ) ĐỂ HOÀN THIỆN
NỘI DUNG ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU**

[Nhà cung cấp trình bày những nội dung sửa đổi để hoàn thiện điều khoản tham chiếu nhằm thực hiện hợp đồng]

Đề xuất bổ sung, sửa đổi điều khoản tham chiếu:

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.

**GIẢI PHÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN TỔNG QUÁT
DO NHÀ CUNG CẤP ĐỀ XUẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỊCH VỤ TƯ VẤN**

Nhà cung cấp chuẩn bị đề xuất kỹ thuật (cả biểu đồ) gồm 3 phần:

1. Giải pháp và phương pháp luận
2. Kế hoạch công tác
3. Tổ chức và nhân sự

Giải pháp và phương pháp luận. [Mô tả hiểu biết về mục tiêu của công việc ghi trong Điều khoản tham chiếu, cách tiếp cận kỹ thuật và phương pháp luận sẽ áp dụng để thực hiện công việc nhằm đạt được kết quả dự kiến và mức độ chi tiết của kết quả đó. Đối với gói chào hàng tư vấn giám sát, giải pháp và phương pháp luận cần bao gồm cả khía cạnh môi trường, xã hội. Nhà cung cấp lưu ý không sao chép, nhắc lại Điều khoản tham chiếu trong phần này]

Kế hoạch thực hiện. [Đưa ra kế hoạch thực hiện các hoạt động/công việc chính, nội dung và thời gian hoạt động, phân kỳ hoạt động và tương quan giữa các kỳ, các mốc chính (bao gồm các bước phê duyệt tạm thời của Chủ đầu tư) và ngày dự kiến giao nộp báo cáo. Kế hoạch thực hiện phải thống nhất với cách tiếp cận kỹ thuật và phương pháp luận, thể hiện sự hiểu biết về Điều khoản tham chiếu và khả năng chuyển Điều khoản tham chiếu thành kế hoạch thực hiện khả thi. Cần đính kèm danh sách các tài liệu hoàn chỉnh (bao gồm báo cáo) sẽ phải giao nộp. Kế hoạch thực hiện phải thống nhất với Kế hoạch tiến độ]

Tổ chức và Nhân sự. [Mô tả cơ cấu và thành phần nhóm chuyên gia, bao gồm danh sách các nhân sự chủ chốt, nhân sự khác, nhân viên hỗ trợ kỹ thuật và hành chính liên quan]

LÝ LỊCH CHUYÊN GIA TƯ VẤN

Tên Nhà cung cấp:

Tên và số của vị trí tư vấn	[Ví dụ: K-1, TRƯỞNG NHÓM]
Tên chuyên gia tư vấn:	[điền tên đầy đủ]
Ngày sinh:	[ngày/tháng/năm]
Quốc tịch	

Trình độ học vấn: {liệt kê trường cao đẳng/đại học hoặc khóa học chuyên ngành, nêu tên của cơ sở đào tạo, thời gian học, loại bằng cấp đã đạt được}

Quá trình công tác phù hợp với công việc: [Liệt kê theo trình tự thời gian quá trình công tác của chuyên gia theo Bảng sau, không cần liệt kê các công việc đã làm không phù hợp với công việc đang yêu cầu]

Thời gian (từ...đến...)	Tên cơ quan, đơn vị, vị trí đảm nhận và thông tin liên hệ để tham chiếu	Địa điểm làm việc	Tóm tắt công việc đã làm phù hợp với công việc đang yêu cầu

Thành viên của Hiệp hội chuyên ngành, tổ chức nghề nghiệp và tác phẩm đã xuất bản:

Ngôn ngữ (Chỉ nêu những ngôn ngữ có thể dùng để làm việc):

Tôi xin cam đoan các thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Người khai

[Ký tên, chức danh và ghi rõ họ tên]

Ghi chú:

- Từng cá nhân chuyên gia tư vấn trong danh sách nêu tại Mẫu số 09 phải kê khai Mẫu này.
- Nhà cung cấp cung cấp bản chụp hợp đồng lao động; bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề chuyên môn của các chuyên gia tư vấn nêu trên đính kèm cùng HSDX.

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Stt	Nội dung công việc ⁽¹⁾	Tháng/ngày thứ ⁽²⁾						Tổng
		1	2	3	4	5	
1	[Ví dụ: <i>Hạng mục công việc 1:</i> 1) <i>Thu thập dữ liệu</i> 2) <i>Soạn thảo báo cáo</i> 3) <i>Báo cáo sơ bộ</i> 4) <i>Tổng hợp ý kiến</i> 5) ... 6) <i>Báo cáo cuối cùng]</i>							
2	[<i>Hạng mục công việc 2]</i>							
...								
n								

Ghi chú:

(1) Liệt kê tất cả hạng mục công việc, trong mỗi hạng mục công việc phải nêu tiến độ thực hiện các công việc cụ thể.

(2) Thời gian cho mỗi công việc cụ thể thể hiện bằng biểu đồ, trường hợp cần thiết Nhà cung cấp có ghi chú, giải thích biểu đồ.

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
A	Chi phí nhân công				
I	Chuyên gia khảo sát Cơ sở (Mức 3)				
1	Khảo sát, thu thập tài liệu về thông tin của Cơ sở: các văn bản pháp lý, các tài liệu kỹ thuật (quy trình vận hành công trình xử lý chất thải, bản vẽ hoàn công các công trình xử lý chất thải; biên bản nghiệm thu, bàn giao các công trình xử lý chất thải.....)				
2	Khảo sát, thu thập tài liệu về hiện trạng đầu tư xây dựng của Cơ sở				
3	Khảo sát hiện trạng các công trình bảo vệ môi trường của Cơ sở (công trình xử lý khí thải, công trình xử lý nước thải, công trình thu gom và thoát nước mưa, công trình thu gom và lưu giữ CTR, CTNH)				
4	Khảo sát, thu thập tài liệu về quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch bảo vệ môi trường cấp tỉnh, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường tiếp nhận chất thải, điểm xả thải của Cơ sở				

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
5	Khảo sát, điều tra nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung, thu thập số liệu về quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc online				
6	Khảo sát hiện trạng công nghệ sản xuất của Cơ sở, các công trình phòng ngừa ứng phó sự cố, các công trình biện pháp phòng cháy chữa cháy của Cơ sở và các công trình bảo vệ môi trường khác				
II	Chuyên gia viết chuyên đề				
1	<p>Chủ nhiệm dự án (chuyên gia mức 1)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập đề cương và dự toán GPMT - Quản lý chung toàn bộ dự án - Tham gia các cuộc họp của Tư vấn dự án - Phối hợp với Chủ đầu tư làm việc với các bên liên quan 				
2	<p>Phó chủ nhiệm dự án (chuyên gia mức 1)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý giám sát công tác chuyên môn - Xây dựng báo cáo GPMT tổng hợp - Bảo vệ trước Hội đồng thẩm định - Chỉnh sửa báo cáo theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định 				
3	<p>Trưởng nhóm 1 (chuyên gia mức 2):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát chất lượng toàn 				

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
	<p>bộ chuyên đề sản phẩm tư vấn bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mô tả thông tin chung của Cơ sở: công suất, công nghệ sản xuất (công nghệ sản xuất SA; công nghệ sản xuất PA, công nghệ sản xuất DAP, công nghệ sản xuất nhiệt điện, sản phẩm của Cơ sở, nguyên nhiên vật liệu hóa chất sử dụng của Cơ sở; + Sơ đồ bản vẽ công nghệ sản xuất của Cơ sở; + Sơ đồ cân bằng nước của Cơ sở; + Danh mục thiết bị sản xuất của Cơ sở; + Cân bằng vật liệu của Cơ sở. 				
4	<p>Trưởng nhóm 2 (chuyên gia mức 2):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát chất lượng toàn bộ chuyên đề sản phẩm tư vấn bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Sự phù hợp của Cơ sở với quy hoạch, khả năng chịu tải của môi trường; + Hệ thống thu gom và thoát nước mưa, nước thải; + Công nghệ xử lý nước thải; + Công nghệ xử lý khí thải; + Công trình biện pháp lưu giữ chất thải rắn, chất thải nguy hại; + Các công trình phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất; + Các công trình phòng cháy 				

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
	<p>chữa cháy;</p> <p>+ Các công trình bảo vệ môi trường khác;</p> <p>+ Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt DTM;</p> <p>+ Bản vẽ tổng mặt bằng, bản vẽ thu gom và thoát nước mưa; bản vẽ công nghệ sản xuất; bản vẽ công nghệ xử lý khí thải, Bản vẽ công nghệ xử lý nước thải sản xuất, bản vẽ công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt ...</p> <p>+ Bảng tính toán định mức tiêu thụ hóa chất, nước điện cho các công trình xử lý khí thải, nước thải</p>				
5	Kỹ sư viết chuyên đề (chuyên gia mức 3)				
5.1	<p>Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử nước thải (Mạng lưới thu gom; Công nghệ xử lý, Danh mục thiết bị; Sơ đồ công nghệ; Tiêu hao hóa chất xử lý; quy trình vận hành...)</p>				
5.2	<p>Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải (Công trình thu gom; công nghệ xử lý, Danh mục thiết bị; Sơ đồ công nghệ; Tiêu hao hóa chất xử lý; quy trình vận hành...)</p>				
5.3	<p>Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường;</p> <p>Công trình, biện pháp lưu giữ xử lý CTNH, Công trình biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung;</p>				

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Công trình phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất; Công trình PCCC của Cơ sở; Các công trình bảo vệ môi trường khác				
5.4	Nội dung đề nghị cấp phép môi trường đối với nước thải, khí thải, tiếng ồn, độ rung				
5.5	Kết quả quan trắc môi trường định kỳ của Cơ sở, Chương trình quan trắc môi trường của Cơ sở; Kết quả kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với Cơ sở.				
B	Chi phí khác (cho đến khi ra Giấy phép môi trường)				
1	Chi phí thuê xe, lưu trú đi khảo sát tại Cơ sở				
2	Chi phí in ấn tài liệu, hồ sơ, văn phòng phẩm phục vụ				
3	Chi phí phục vụ kiểm tra, Họp thẩm định				
Tổng cộng					

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(5), (6) Nhà cung cấp điền đơn giá, thành tiền đã bao gồm các chi phí cần thiết để thực hiện dịch vụ, kể cả thuế, phí, lệ phí.

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về Cơ sở và gói thầu:

1.1. Tên gói thầu: Tư vấn, lập hồ sơ đề xuất Cấp giấy phép môi trường cho Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy sản xuất phân bón Điamôn phốt phát (DAP) số 2 công suất 330.000 tấn/năm tại Khu công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (bổ sung dây chuyền xử lý, tái chế gyps công suất 850.000 tấn/năm) (chưa bao gồm dự án tái chế gyps công suất 850.000 tấn/năm).

1.2. Tên Cơ sở: Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy sản xuất phân bón Điamôn phốt phát (DAP) số 2 công suất 330.000 tấn/năm tại Khu công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (bổ sung dây chuyền xử lý, tái chế gyps công suất 850.000 tấn/năm).

1.3. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem.

1.4. Quy mô cơ sở: Công suất 330.000 tấn/năm

1.5. Địa điểm: KCN Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

1.6. Mục tiêu: Cấp giấy phép môi trường cho Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy sản xuất phân bón Điamôn phốt phát (DAP) số 2 công suất 330.000 tấn/năm tại Khu công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (bổ sung dây chuyền xử lý, tái chế gyps công suất 850.000 tấn/năm)". Công việc trên không bao gồm cấp Giấy phép môi trường cho Dây truyền xử lý, tái chế gyps công suất 850.000 tấn/năm (do dây chuyền chưa được xây dựng).

1.7. Thời gian thực hiện: 120 ngày.

2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu tư vấn: Tư vấn lập hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc của nhà thầu tư vấn:

Thực hiện các nội dung công việc theo biểu Mẫu số 02 – Chương 3 HSYC.

2. Nhiệm vụ cụ thể của Nhà thầu tư vấn:

Thực hiện tất cả các công việc theo quy định về Tư vấn lập hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường đến khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

- Tiếp nhận hồ sơ của cơ sở (các văn bản pháp lý, báo cáo đánh giá tác động môi trường, các quy trình công nghệ sản xuất, công nghệ xử lý, các bản vẽ hoàn công... và các tài liệu liên quan khác);

- Bố trí nhân sự và các điều kiện thực hiện gói thầu theo đúng đề xuất trong hồ sơ dự thầu, trường hợp có thay đổi phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư;

- Thực hiện lập hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường theo quy định hiện hành tại phụ lục X kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

- Báo cáo tiến trình thực hiện gói thầu theo thoả thuận với Chủ đầu tư;
- Trình nộp báo cáo theo đúng quy định hiện hành;
- Chỉnh sửa báo cáo đề xuất theo ý kiến của Hội đồng thẩm định cho đến khi được cấp giấy phép môi trường.

3. Thời gian thực hiện: Ngay sau khi hợp đồng được ký kết hoặc nhận được đầy đủ tài liệu của Chủ đầu tư.

PHẦN III. YÊU CẦU VỀ HỢP ĐỒNG

Chương IV. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ:

Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà cung cấp, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo.
2. “Giá hợp đồng” là tổng số tiền mà chủ đầu tư đã thỏa thuận với nhà cung cấp theo Hợp đồng.
3. “Chủ đầu tư” là tổ chức được nêu tại **ĐKCT**.
4. “Nhà cung cấp” là tổ chức cung cấp DVTV cho chủ đầu tư theo quy định của hợp đồng này và được nêu tại **ĐKCT**.
5. “Ngày hợp đồng có hiệu lực” là ngày được quy định trong **ĐKCT**.
6. “Ngày” là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.
7. “Chi phí khác” là tất cả chi phí ngoài lương của tư vấn có liên quan đến DVTV.

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng

1. Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt, trừ khi có quy định khác nêu tại **ĐKCT**.

Điều 3. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng

1. Các tài liệu, thông tin là sản phẩm của nhà cung cấp trong khuôn khổ Hợp đồng này thuộc quyền sở hữu của chủ đầu tư, trừ khi có quy định khác tại **ĐKCT**. Nhà cung cấp có thể giữ lại bản sao của các tài liệu và thông tin này nhưng không được sử dụng vào mục đích khác nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ đầu tư.
2. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của chủ đầu tư, nhà cung cấp không được tiết lộ nội dung của hợp đồng đã ký với chủ đầu tư cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc nhà cung cấp cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng đó.

Điều 4. Bảo quyền

Nhà cung cấp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba (nếu có) về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới dịch vụ tư vấn mà nhà cung cấp thực hiện cho chủ đầu tư.

Điều 5. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng được quy định tại **ĐKCT**.

Điều 6. Thanh toán

1. Chủ đầu tư thanh toán cho nhà cung cấp theo các nội dung quy định trong **ĐKCT**.
2. Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà cung cấp theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì phải trả lãi cho nhà cung cấp theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán cho nhà cung cấp.

Điều 7. Giá hợp đồng

Giá hợp đồng được nhà cung cấp và chủ đầu tư thống nhất thông qua hoàn thiện hợp đồng trên cơ sở phù hợp với giá đề xuất được duyệt và được ghi cụ thể trong hợp đồng.

Điều 8. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng quy định tại **ĐKCT**.

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu cần phải điều chỉnh hợp đồng thì trong khoảng thời gian nêu tại **ĐKCT** kể từ khi nhận được đề nghị điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà cung cấp, bên nhận được đề nghị có trách nhiệm xem xét và đưa ra các yêu cầu cụ thể cho việc điều chỉnh này làm cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết Phụ lục điều chỉnh hợp đồng.
2. Việc điều chỉnh giá hợp đồng phải phù hợp với loại hợp đồng và điều kiện quy định tại Điều 5 **ĐKCT**.
3. Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được thực hiện trong trường hợp sau đây:
 - a) Bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của chủ đầu tư và nhà cung cấp;
 - b) Thay đổi phạm vi công việc do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.
4. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp có sự thay đổi về chính sách pháp luật của nhà nước về thuế ảnh hưởng tới giá hợp đồng, chủ đầu tư và nhà cung cấp sẽ xem xét tăng, giảm giá hợp đồng một cách tương ứng.
5. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì chủ đầu tư và nhà cung cấp thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì chủ đầu tư và nhà cung cấp chỉ được thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh sau khi được người có thẩm quyền cho phép.

Điều 10. Nhân sự

1. Nhà cung cấp phải huy động tất cả các chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc như đã đề xuất trong HSDX trừ trường hợp chủ đầu tư có thỏa thuận

khác. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự theo quy định tại Mục 10 của Chương I thì nhà cung cấp phải báo cáo và được sự chấp thuận của chủ đầu tư. Nhân sự thay thế phải được thay thế ngay và có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với nhân sự đã đề xuất.

2. Trường hợp cá nhân chuyên gia tư vấn mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình thì chủ đầu tư có văn bản yêu cầu thay thế chuyên gia đó. Khi nhận được văn bản yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư, trong thời gian quy định tại **ĐKCT**, nhà cung cấp phải thực hiện thay thế chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm được chủ đầu tư chấp nhận. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà cung cấp chịu.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của nhà cung cấp

1. Quyền của nhà cung cấp:

- a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện dịch vụ tư vấn;
- b) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng;
- c) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với những sản phẩm tư vấn có quyền tác giả);
- d) Được quyền yêu cầu chủ đầu tư thanh toán đúng hạn theo quy định tại Điều 6 Chương này.

2. Nghĩa vụ của nhà cung cấp:

- a) Chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình;
- b) Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Nhà cung cấp thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện;
- c) Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn theo quy định trong Hợp đồng. Nhà cung cấp có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức (nếu có);
- d) Phải cam kết khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà cung cấp hoặc nhà cung cấp phụ sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn;
- đ) Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định ... với số lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư;
- e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc tư vấn theo Hợp đồng.

Điều 12. Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng

1. Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 16 Chương này, nếu nhà cung cấp không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định trong **ĐKCT** tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định trong **ĐKCT**. Khi đạt đến mức tối đa, chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 14 Chương này.

2. Đối với gói chào hàng tư vấn lập hồ sơ thiết kế, dự toán, hồ sơ yêu cầu cho gói chào hàng xây lắp áp dụng loại hợp đồng trọn gói, nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm về sự chính xác của số lượng, khối lượng công việc xây lắp. Trường hợp tính toán sai số lượng, khối lượng công việc, nhà cung cấp chịu trách nhiệm đền bù theo quy định tại **ĐKCT**.

Điều 13. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà cung cấp

1. Chủ đầu tư có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho nhà cung cấp khi nhà cung cấp không thực hiện nội dung công việc như quy định trong **ĐKCT**.

2. Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho nhà cung cấp khi phát hiện nhà cung cấp lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

3. Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo Khoản 1 Điều này, chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà cung cấp sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà cung cấp vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

Điều 14. Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư

Nhà cung cấp có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư khi chủ đầu tư không thực hiện nội dung công việc như quy định trong **ĐKCT**.

Điều 15. Trường hợp bất khả kháng

1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của một bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các điều kiện thời tiết bất lợi.

2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất

khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện dịch vụ do điều kiện bất khả kháng, nhà chào hàng theo hướng dẫn của chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp này, chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho nhà chào hàng các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.

3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 17 Chương này.

Điều 16. Giải quyết tranh chấp

1. Nhà cung cấp và chủ đầu tư có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định trong **ĐKCT** kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được xác định trong **ĐKCT**.

Điều 17. Thông báo

1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ được ghi trong **ĐKCT**.

2. Thông báo của một bên sẽ có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.

Chương V

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều	Khoản	Nội dung
1	3	Chủ đầu tư: Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem
	4	Nhà cung cấp: <i>[Ghi tên nhà cung cấp]</i>
	6	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng
2	2	Ngôn ngữ của hợp đồng: tiếng Việt
3	1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: <i>[Ghi các quy định khác (nếu có)]</i>
5		Loại hợp đồng: Trọn gói

6	1	<p>- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản</p> <p>- Đồng tiền và thời hạn thanh toán</p> <p>Đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam</p> <p>Thời hạn thanh toán: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của nhà cung cấp, chủ đầu tư sẽ hoàn thành thủ tục thanh toán.</p> <p>- Mọi vấn đề chi tiết, thay đổi sẽ được thống nhất trong quá trình thương thảo</p>
8		<p>Thời gian thực hiện hợp đồng: _____ [<i>Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với Mục 1 Chương I và kết quả hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên</i>]</p>
9	1	<p>Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà cung cấp: 5 ngày làm việc</p>
	2	<p>Điều chỉnh hợp đồng: Không</p>
10	2	<p>Thời gian nhà cung cấp thực hiện việc thay thế nhân sự: _____ [<i>Ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư</i>].</p>
12	1	<p>Mức khấu trừ: 1%/tuần</p> <p>Mức khấu trừ tối đa: 8%</p>
	2	<p>Mức đền bù: _____ [<i>Ghi mức đền bù</i>].</p>
13	1	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà cung cấp: _____</p> <p>[<i>Ghi cụ thể những nội dung mà khi nhà cung cấp vi phạm thì chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng. Ví dụ: nhà cung cấp không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong HSYC hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương</i>].</p>
14		<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư: _____</p> <p>[<i>Ghi cụ thể những nội dung mà khi chủ đầu tư vi phạm thì nhà cung cấp có quyền yêu cầu chấm dứt hợp đồng</i>].</p>
16	2	<p>Giải quyết tranh chấp: _____ [<i>Ghi cụ thể thời gian và cơ chế xử lý tranh chấp tùy theo tính chất và yêu cầu của gói chào hàng. Trong đó cần nêu rõ thời gian gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp, cơ quan xử lý tranh chấp, chi phí cho việc giải quyết tranh chấp... Khuyến khích đưa tranh chấp ra giải quyết tại cơ quan trọng tài</i>].</p>

17	1	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem Địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loỏng, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Điện thoại: 02143.767.048, fax: 02143.767.047</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của nhà cung cấp: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____</p>
----	---	---

Chương VI

MẪU HỢP ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

 Hà Nội, ngày.....tháng năm 2024

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN

(Áp dụng đối với loại hợp đồng trọn gói)

_____, ngày ___ tháng ___ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói chào hàng: _____ [Ghi tên gói chào hàng]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ¹ _____ [Bộ Luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội];

- Căn cứ¹ _____ [Luật đấu chào hàng số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội];

- Căn cứ¹ _____ [Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu chào hàng về lựa chọn nhà chào hàng];

¹ Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả chỉ định chào hàng gói chào hàng _____ [*Ghi tên gói chào hàng*] và thông báo kết quả chỉ định chào hàng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời chào hàng;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được chủ đầu tư và nhà chào hàng được chỉ định chào hàng ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư

Tên chủ đầu tư _____ [*Ghi tên chủ đầu tư*]

Đại diện _____ là _____ ông/bà:

Chức _____ vụ:

Địa _____ chỉ:

Điện _____ thoại:

Fax: _____

E-mail: _____

Tài _____ khoản:

Mã _____ số _____ thuế:

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (*trường hợp được ủy quyền*).

Nhà cung cấp

Tên nhà cung cấp _____ [*Ghi tên nhà cung cấp*]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (*trường hợp được ủy quyền*).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng hợp đồng là các dịch vụ được nêu chi tiết trong Phụ lục A “Điều khoản tham chiếu”.

Điều 2. Hồ sơ hợp đồng

Hồ sơ hợp đồng bao gồm các tài liệu sau đây:

1. Văn bản hợp đồng;
2. Phụ lục hợp đồng gồm điều khoản tham chiếu, nhân sự của nhà cung cấp, trách nhiệm báo cáo của nhà cung cấp;
3. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;
4. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp;
5. Văn bản thỏa thuận của các bên về điều kiện của hợp đồng, bao gồm điều kiện chung, điều kiện cụ thể;
6. Hồ sơ đề xuất và các tài liệu làm rõ hồ sơ đề xuất của nhà cung cấp được lựa chọn;
7. Hồ sơ yêu cầu và các tài liệu sửa đổi, bổ sung hồ sơ yêu cầu;
8. Các tài liệu có liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm của nhà chào hàng

1. Thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này;
2. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự được liệt kê tại Phụ lục B “Nhân sự của nhà cung cấp” để thực hiện dịch vụ;
3. Nộp báo cáo cho chủ đầu tư trong thời hạn và theo các hình thức được nêu trong Phụ lục C “Trách nhiệm báo cáo của nhà cung cấp”;
4. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong **ĐKC** và **ĐKCTEM** của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1. Chủ đầu tư cam kết thanh toán cho nhà cung cấp theo giá hợp đồng và phương thức nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại **ĐKC** và **ĐKCT** của hợp đồng.
2. Chủ đầu tư chỉ định ông/bà _____ [*Ghi rõ họ tên*] là cán bộ phụ trách của chủ đầu tư để điều phối các hoạt động thuộc phạm vi hợp đồng này.

Điều 5. Giá hợp đồng, thời hạn và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: _____ [*Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng. Trường hợp giá hợp đồng được ký bằng hai hoặc ba đồng tiền khác nhau thì ghi rõ giá trị bằng số và bằng chữ của từng đồng tiền đó, ví dụ: 5 triệu USD + 10 tỷ VND (năm triệu đôla Mỹ và mười tỷ đồng Việt Nam)*]. Số tiền này bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà chào hàng phải nộp.

2. Thời hạn thanh toán:

_____ [*Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền*] khi hợp đồng có hiệu lực (trường hợp có tạm ứng).



_____ [*Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền*] khi chủ đầu tư nhận được và chấp thuận dự thảo báo cáo do nhà cung cấp lập.

_____ [*Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền*] khi chủ đầu tư nhận được và chấp thuận báo cáo cuối cùng.

Tổng số tiền thanh toán _____ [*Ghi giá trị và đồng tiền*]

[*Thời hạn thanh toán có thể thay đổi để phù hợp với các báo cáo đầu ra được nêu chi tiết tại Phụ lục C*].

3. Phương thức thanh toán:

Phương thức thanh toán nêu tại Điều 6 ĐKCT

Điều 6. Loại hợp đồng

Hợp đồng này được thực hiện theo loại hợp đồng trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

[*Nêu thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với Mục 1 Chương 1 và kết quả hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên*].

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ _____ [*Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 1 ĐKCT*].

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành _____ bộ, chủ đầu tư giữ _____ bộ, nhà cung cấp giữ _____ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Đại diện hợp pháp của chủ đầu tư
[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]